

Bản án số: 168/2021/HS-ST
Ngày 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư – Nguyên Giáo viên Trường tiểu học Thái Phiên

Bà Lê Bích Thủy – Nguyên Giáo viên Trường tiểu học Nguyễn Trãi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Đức T, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2005 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 6 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 9/29F đường Đ, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Phạm Thị Hồng T2; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/5/2021; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1972; nơi ĐKKHKT: Số 6 L, phường M, quận N, Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 9/29F đường Đ, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Ông Đỗ Đức H, sinh năm 1948, nơi cư trú: Số 29/214 đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đỗ Duy H1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 29/214 đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 30/4/2021, Trần Đức T điều khiển xe mô tô BKS 15AA-212.18 chở bạn là Nguyễn Minh Tr (sinh năm 2004; nơi cư trú: Số 15A/51 đường P, phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng) đi trên đường Th, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng, hướng từ Trường THCS Chu Văn An về khách sạn N với tốc độ khoảng 30km/giờ đến 40km/giờ. Khi gần đến khu vực trước nhà số 45 đường T, thấy ông H (sinh năm 1948, nơi cư trú: Số 29/214 đường L, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng) đi bộ cùng chiều phía trước sang đường hướng từ bên phải sang bên trái theo chiều đi của T. T đã không giảm tốc độ mà điều khiển xe sang bên trái vượt lên phía trước ông H, va chạm với ông H dẫn đến tai nạn. Sau khi va chạm, xe của T điều khiển không bị đổ ngã. T giảm tốc độ, dừng lại cách nơi xảy ra tai nạn khoảng 15 m. T và Tr cùng quay lại, thấy ông H nằm bất tỉnh dưới đường và bị thương tích chảy máu vùng đầu, tai bên phải. Thắng cùng mọi người gọi xe đưa ông H đến bệnh viện V cấp cứu. T chở bạn về nhà, sau đó cùng bố là ông Trần Văn T1 đến bệnh viện Việt Tiệp. Thắng đến Công an phường Lạch Tray khai nhận toàn bộ sự việc. Khoảng 18 giờ 22 phút ngày 30/4/2021, ông H tử vong tại nhà.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông thuộc khu vực trước cửa nhà số 45 đường T được phân làm hai chiều, bề mặt được rải nhựa asphalt bằng phẳng, đường rộng 06 mét có vỉa hè hai bên đường, tuyến đường có hệ thống biển báo, không có sơn tim đường. Điểm xác định làm mốc cố định là cột điện S01/KT, lấy mép vỉa hè bên phải theo chiều di chuyển của xe gắn máy 15AA-212.18 làm chuẩn. Vị trí nạn nhân sau khi xảy ra tai nạn nằm tư thế nghiêng bên phải đầu hướng về số nhà 45 đường T, chân hướng về hồ Q, đo từ vị trí đầu nạn nhân đến mép vỉa hè bên chuẩn được 03 mét, đo đến cột điện làm chuẩn được 11,55 mét; đo đến trục bánh sau được 17,5 mét. Vị trí xe mô tô BKS: 15AA-212.18 dừng chân chống bên trái, đầu xe hướng về khách sạn N, đuôi xe hướng về Trường THCS C. Xác định các số đo cụ thể: đo tâm trục bánh sau vào mép vỉa hè làm chuẩn được 2,6m; đo đến cột điện 201/KT được 8,4 mét; đo đến vị

trí đầu nạn nhân được 17,5 mét; đo tâm trục bánh trước đến đầu mép vỉa hè làm chuẩn được 2,5 mét.

Khám nghiệm phương tiện: Xe gắn máy BKS 15AA-212.18 màu đỏ đen, loại xe Galaxy, nhãn hiệu Sym có đầy đủ gương chiếu hậu, đèn chiếu sáng đèn tín hiệu, xác định các dấu vết có liên quan đến vụ tai nạn giao thông: phía trước, bên trái, phía sau không phát hiện dấu vết liên quan đến tai nạn giao thông. Mặt ngoài phía dưới ống giảm sóc phía trước bên phải có đám sạch bụi nhẹ không rõ chiều hướng trên diện rộng 2x1,5 cm; tâm vết này cách mặt đất 33 cm, cách phía cuối ống giảm sóc 10 cm, cách tâm trục mặt bánh trước là 7,5 cm. Mặt trước, phía dưới cánh yếm bên phải có hai đám trượt sạch bụi, kích thước đám trượt phía trên là 2x1,5 cm; đám sạch bụi phía dưới có kích thước 1,5x0,5 cm. Tâm vết thứ nhất cách mặt đất 26 cm, cách điểm cuối cánh yếm 10,5 cm; cách đầu góc trên cuối chữ M của hàng chữ SYM trên lốc máy là 30 cm; tâm vết thứ hai cách mặt đất 22,5 cm, cách điểm cuối cánh yếm 5,5 cm, cách góc trên chữ M là 32 cm. Mặt trước, mặt ngoài đầu mỏm giá đỡ chân bên phải có đám sạch bụi kích thước 4x4 cm trên bề mặt cao su không rõ chiều hướng. Đầu mỏm tay phanh tay nắm bên phải không xác định dấu vết liên quan đến tai nạn giao thông.

Khám nghiệm tử thi: Dấu vết thương tích của nạn nhân: Vết phẫu thuật vùng thái dương đỉnh chẩm trái dài 24 cm đã khô, kiểm tra thấy khuyết xương hộp sọ, kích thước 11x09 cm (do bệnh viện phẫu thuật). Vùng đỉnh chẩm bầm tím kích thước 5x4 cm, lồng ngực cân đối, vết bầm tím vùng ngực trái trên núm vú trái kích thước 4x3 cm, kiểm tra không thấy dấu hiệu gãy vỡ xương lồng ngực. Vết bầm tím vùng thắt lưng hông trái kích thước 9x10 cm, kiểm tra không thấy gãy vỡ xương khung chậu, xương hai tay, hai chân, kiểm tra không thấy vết thương gì khác.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 110/GĐTT ngày 14/5/2021 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân bị chấn thương sọ não nặng gây vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh trái, xương chẩm, xương thái dương, xương đá phải và tổn thương nội sọ nặng, đã được điều trị phẫu thuật sọ não nhưng không kết quả. Nạn nhân bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do chấn thương sọ não nặng.

Tại thời điểm điều khiển xe gắn máy BKS 15AA-212.18 gây tai nạn, Trần Đức T đã đủ 16 tuổi nên đủ điều kiện điều khiển loại xe gắn máy có dung tích xi lanh dưới 50 cm³. T không sử dụng bia rượu và các chất ma túy khác.

Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông, xe hai bánh dưới 40cm³ nhãn hiệu SYM biển số 15AA-212.18, có số khung RLGMF05BMKD105394, số máy: VMVBUD-D105394 là số nguyên thủy, chủ xe là anh Trần Văn T. Cơ quan điều tra trả lại xe gắn máy BKS 15AA-212.18 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Đức T đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho T.

Tại Cáo trạng số 155/CT-VKSNQ ngày 14 tháng 9 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố Trần Đức T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức T khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị cáo, ông Trần Văn T1 trình bày: Trần Văn T là con trai lớn của ông Trần Văn T. Sáng ngày 30/4/2021 T điều khiển xe gắn máy gây tai nạn giao thông tại khu vực trước nhà số 45 đường Thanh Niên, hậu quả làm ông Đỗ Đức H tử vong. Gia đình đã chủ động bồi thường khắc phục hậu quả và đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Hiện T đang học lớp 11/12 tại Trường THPT H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét xử cho T mức hình phạt thấp nhất và được cải tạo ngoài xã hội để T được tiếp tục đi học.

Tại phiên tòa, người bào chữa của bị cáo, bà Nguyễn Thị H phát biểu: Khi xảy ra tai nạn bị cáo mới 16 tuổi 02 tháng 19 ngày nên thiếu kinh nghiệm trong việc xử lý, không lường trước được các tình huống xảy ra tham gia giao thông. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo T đã cùng với người dân đưa ông Đỗ Đức H đi cấp cứu, lo hậu sự cho bị hại và đến cơ quan công an đầu thú. Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng và gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội khi chưa đến tuổi thành niên, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 100 Bộ luật Hình sự xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ và không áp dụng hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Thắng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đức T về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Trần Đức T từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng

án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

[1] Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định bị cáo có tội:

[3] Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 30/4/2021, Trần Đức T điều khiển xe gắn máy BKS 15AA-212.18 đi trên đường T, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng, hướng từ trường THCS C đến khách sạn N. Khi đến khu vực trước số 45 đường T, quan sát thấy ông Đỗ Đức H đi bộ sang đường hướng từ bên phải sang bên trái theo chiều đi của T, T không giảm tốc độ mà điều khiển xe sang bên trái vượt lên trước ông H, do không đảm bảo điều kiện khi vượt đã va chạm với ông H. Hậu quả ông H tử vong.

[4] Khoản 11 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: *“Điều khiển xe cơ giới ...vượt ẩu.”*

[5] Khoản 6 Điều 5 Thông tư 31/3/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: *“Khi có người đi bộ... qua đường.”*

[6] Bị cáo Trần Đức T vi phạm các quy định về điều khiển giao thông đường bộ, cụ thể vi phạm về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đức T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo Trần Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thắng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại và được đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, khi phạm tội mới 16 tuổi 02 tháng 19 ngày và có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội nên xử phạt bị cáo với mức hình phạt là cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú và gia đình quản lý là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Bị cáo Trần Đức T là học sinh, phạm tội dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Đức T đã bồi thường cho gia đình ông Đỗ Đức Hiền số tiền 130.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Đối với xe gắn máy nhãn hiệu SYM biển số 15AA-212.18, Cơ quan điều tra trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Văn T1 quản lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[13] Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Thắng phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt: Trần Đức T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Đức T cho Ủy ban nhân dân phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không

giám giữ. Gia đình bị cáo Trần Đức T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Trần Đức T.

Trong trường hợp người được cải tạo không giám giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo Trần Đức T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Trần Đức T và người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Trần Văn T1; người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Đỗ Duy H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

